

Số: 19/KH-PCT/21

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2021

KẾ HOẠCH
Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường
giai đoạn 2020 – 2025

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông nhiều cấp học;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 – 2025;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quận Bình Tân lần thứ 12, nhiệm kỳ 2020 – 2025.

Trường THCS, THPT Phan Châu Trinh xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2020 – 2025 như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. Tổng quan

Tiền thân của trường THCS, THPT Phan Châu Trinh là trường Phổ thông cấp 2 – 3 Dân lập Phan Châu Trinh được thành lập từ năm 2000. Đến năm 2002, trường được đổi tên thành trường THPT Tư thực Phan Châu Trinh. Từ năm 2009 đến nay, trường được đổi tên thành trường THCS, THPT Phan Châu Trinh.

Trường nằm ở vị trí cửa ngõ phía Tây của thành phố, giao thông thuận tiện với các tỉnh miền Tây Nam bộ. Khuôn viên trường rộng rãi, thoáng mát. Xung quanh có tường rào bao bọc ngăn cách với khu dân cư. Cơ sở vật chất của nhà trường khang trang đáp ứng được nhu cầu học tập của đa dạng các đối tượng học sinh (HS), có phục vụ nội, bán trú.

Bên cạnh hoạt động giảng dạy – học tập, nhà trường còn chú trọng tổ chức phong phú các hoạt động trong trường và ngoài nhà trường nhằm giúp cho HS phát huy năng lực bản thân, có cơ hội dụng kiến thức, kỹ năng đã học vào cuộc sống nhằm phát huy toàn diện nhân cách HS.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng Quản trị và hoạt động của Ban Giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường. Trường THCS, THPT Phan Châu

Trình quyết tâm xây dựng nhà trường phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, hội nhập với các nước trong khu vực và thế giới.

II. Đặc điểm tình hình nhà trường

1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

Số liệu CB, GV, NV trường trong năm học 2020 – 2021:

STT	Nội dung	Tổng số	Hình thức tuyển dụng		Trình độ đào tạo						Ghi chú
			Tuyển dụng trước ND 116 và tuyển dụng theo ND 116 (Biên chế, hợp đồng làm việc ban đầu, hợp đồng làm việc có thời hạn, hợp đồng làm việc không thời hạn)	Các hợp đồng khác (Hợp đồng làm việc, hợp đồng vụ việc, ngắn hạn, thỉnh giảng, hợp đồng theo ND 68)	TS	ThS	ĐH	CĐ	TCCN	Dưới TCCN	
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	72	47	25	0	6	52	5	0	9	
I	Giáo viên	53	32	21	0	4	46	3	0	0	
	Trong đó số giáo viên dạy môn:										
1	Toán	9	5	4			8	1			
2	Lý	5	2	3		1	3	1			
3	Hóa	3	2	1			3				
4	Sinh	3	3			1	2				
5	Tin học	4	2	2			4				
6	Văn	6	5	1			6				
7	Sử	3	1	2			3				
8	Địa	3	3				3				
9	Anh	6	4	2		1	5				
10	Thể dục	4	2	2		1	3				
11	Công dân	2	1	1			2				
12	Giáo dục QP	2	1	1			2				
13	KT CN	1	0	1			1				
14	KT NN	0	0	0			0				
15	Âm nhạc	1	1	0			0	1			
16	Mỹ Thuật	1	0	1			1				
II	Cán bộ quản lý	3	3	0	0	2	1	0	0	0	
1	Hiệu trưởng	1	1				1				
2	Phó hiệu trưởng	2	2			2					
III	Nhân viên	16	12	4	0	0	5	2		9	
1	Nhân viên văn thư+ vi tính	1		1			1				
2	Nhân viên kế toán	1	1				1				
3	Thủ quỹ	1	1				1				
4	Nhân viên y tế	1		1			1				
5	Nhân viên thư viện(*)										
6	Nhân viên khác	12	10	2			1	2		9	

 Các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường:

- Ban giám hiệu: 3
- Tổ chuyên môn: 14
- Công đoàn
- Đoàn thanh niên Giáo viên, học sinh

- Chi bộ Đảng

2. Học sinh, chất lượng đào tạo

Năm học 2020 – 2021 với 1029 HS, trong đó cấp THCS: 131 HS và cấp THPT: 898 HS.

Thống kê kết quả xếp loại học sinh năm học 2019 – 2020_Cấp THPT

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	766	296	324	146
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	91.3/699	87.2/258	92.3/299	97.3/142
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	8.4/64	11.8/35	7.7/25	2.7/4
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	0.1/1	0.3/1	0	0
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	0.3/2	0.7/2	0	0
II	Số học sinh chia theo học lực	766	296	324	146
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	13.2/101	8.1/24	12.4/40	25.3/37
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	55.7/427	48.0/142	55.9/181	71.2/104
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	27.8/213	37.8/112	29.6/96	3.4/5
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	3.3/25	6.1/18	2.2/7	0
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0
III	Tổng hợp kết quả cuối năm	766	296	324	146
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	96.5/739	93.2/276	97.8/317	100/146
a	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	12.9/99	7.8/23	12.0/39	25.3/37
b	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)	55.9/428	48.0/142	56.2/182	71.2/104
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	3.3/25	6.1/18	2.2/7	0
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	0.4/3	1.0/3	0	0
4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)	4/42	3/25	1/13	0/4
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi	14	2	6	6
1	Cấp tỉnh/thành phố	14	2	6	6

2	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế				
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	146			146
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	146			146
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng (tỷ lệ so với tổng số)	146			124

Thông kê kết quả xếp loại học sinh năm học 2019 – 2020_Cấp THCS

S T T	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	137	25	31	38	43
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	95.6/131	100/25	93.6/29	94.7/36	95.4/41
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	2.2/3	0	0	2.6/1	4.7/2
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	2.2/3	0	6.5/2	2.6/1	0
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
II	Số học sinh chia theo học lực	137	25	31	38	43
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	22.6/31	32.0/8	22.6/7	18.4/7	20.9/9
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	47.5/65	36.0/9	35.3/11	55.3/21	55.8/24
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	25.6/35	32.0/8	32.3/10	18.4/7	23.3/10
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	4.4/6	0	9.7/3	7.9/3	0
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
II I	Tổng hợp kết quả cuối năm	137	25	31	38	43
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	95.6/131	100/25	90.3/28	92.1/35	100/43
a	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	22.6/31	32.0/8	22.6/7	18.4/7	20.9/9
b	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)	46.7/64	36.0/9	32.3/10	55.3/21	55.8/24
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	4.4/6	0	9.7/3	7.9/3	0
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)	4/11	0/2	1/2	3/5	0/2
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	1

IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi	2	0	0	0	2
1	Cấp Quận	2	0	0	0	2
2	Cấp tỉnh/thành phố	0	0	0	0	0
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế	0	0	0	0	0
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	43				43
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	43				43
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	20.9/9				20.9/9
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	55.8/24				55.8/24
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	23.3/10				23.3/10
VII	Số học sinh thi đỗ TS 10 công lập (tỷ lệ so với tổng số)	3	-	-	-	3

3. Cơ sở vật chất

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	49	
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	49	1.6 m ² /học sinh/phòng
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
5	Số phòng học bộ môn	8	-
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	8	-
7	Bình quân lớp/phòng học	1	-
8	Bình quân học sinh/lớp	35	-
III	Số điểm trường	1	-
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	80000	16 m ² /học sinh
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	4292	8.6 m ² /học sinh
VI	Tổng diện tích các phòng	4610	2.4 m ² /học sinh
1	Diện tích phòng học (m ²)	2744	1.6 m ² /học sinh
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	448	
3	Diện tích phòng chuẩn bị (m ²)	0	
3	Diện tích thư viện (m ²)	112	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	0	
5	Diện tích phòng khác (...)(m ²)	566	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	18	Số bộ/lớp

1	Khối lớp 6	6	6
2	Khối lớp 7	6	6
3	Khối lớp 8	6	6
4	Khối lớp 9	6	6
5	Khối lớp 10	6	0.75
6	Khối lớp 11	6	0.6
7	Khối lớp 12	6	1.2
8	Khu vườn sinh vật, vườn địa lí (diện tích/thiết bị)	-	-
			
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	80	12hs/ bộ

IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	8	0.3
2	Cassette	4	0.15
3	Đầu Video/đầu đĩa	1/1	0.04
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	2	0.07
5	Thiết bị khác...		
..			

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	1/56
XI	Nhà ăn	1/ 376

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	10/560	400	1.4m ² /chỗ
XIII	Khu nội trú	5/280	200	1.4m ² /chỗ

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	28m ²	392m ²	196m ² /196m ²	0.38m ²	0.29/0.55
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0				

(*Theo Quyết định số 07/2007/QĐ-BGĐT ngày 02/4/2007 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và Quyết định số 08/2005/QĐ-BYT ngày 11/3/2005 của Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn vệ sinh đối với các loại nhà tiêu)

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet (ADSL)	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

Trường có đầy đủ khu sân chơi, bãi tập cho HS

4. Thành tích

Năm học 2020 – 2021:

- Chi bộ nhiều năm liền được phân loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- Công đoàn đạt Vững mạnh
- Đoàn thanh niên đạt Xuất sắc
- Tập thể trường đạt LĐTT
- Chiến sĩ thi đua Cơ sở: 10 CB, GV, NV
- HS đạt danh hiệu HSG các cấp: 16 HS

III. Môi trường bên trong

1. Điểm mạnh

- Cơ sở vật chất được đầu tư, trường lớp khang trang, thoáng mát. Công tác vệ sinh môi trường và cải tạo cảnh quan môi trường được chú trọng. HS có ý thức tốt hơn trong công tác đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Nền nếp học tập và kỉ luật của HS được duy trì và ngày càng tiến bộ. HS tích cực rèn luyện và duy trì tốt văn hóa ứng xử học đường, xây dựng nếp sống văn minh đô thị. Chất lượng học tập của trường được nâng dần qua các năm. Mặc dù chất lượng đầu vào chưa được chọn lựa nhưng hàng năm trường đều có HS đạt giải trong hội thi cấp Quận, Cụm và TP. Hoạt động thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ và các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp khác đều được chú trọng đầu tư và thực hiện nhằm cuốn hút HS tham gia học tập và rèn luyện tại trường tạo không khí sôi nổi, phấn khởi cho học sinh.

- Đội ngũ CB, GV, NV đảm bảo đủ về số lượng. Trình độ chuyên môn GV đảm bảo chất lượng được đào tạo: 100% GV đạt chuẩn, 5 Thạc sĩ. Tập thể sư phạm nhà trường hòa đồng, nhiệt tình trong công tác, yêu nghề, có tinh thần học hỏi, cầu tiến. Phần lớn là giáo viên trẻ nên năng động, dễ dàng tiếp thu và vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học nhằm phát huy tính chủ động, tích cực của HS. Đồng thời tích cực đổi mới phương pháp dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác giảng dạy. Chất lượng giảng dạy ngày càng được nâng cao, rút dần khoảng cách với chất lượng chung của thành phố.

- Công tác tổ chức quản lý của BGH: Có tầm nhìn khoa học, sáng tạo. Có kế hoạch khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực tế và đổi mới. Được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Linh hoạt trong tư duy và mạnh dạn triển khai những biện pháp mới nhằm cải tiến chất lượng đào tạo của nhà trường.

- Sau 20 năm xây dựng và phát triển, nhà trường đã tạo được sự tín nhiệm của PHHS trong khu vực và các tỉnh có HS theo học. Đó là một thành tựu to lớn giúp nhà trường vững bước đi lên trong những năm học tiếp theo. Trường tự hào là nơi phụ huynh yên tâm gửi gắm, giao phó việc truyền thụ tri thức và rèn luyện nhân cách cho HS. Nhiều thế hệ HS của trường thành công ngoài xã hội.

2. Điểm yếu

- Chất lượng học tập và rèn luyện của HS chưa đồng đều.
 - Một số GV thiếu an tâm công tác tại trường nên sự chưa thực sự đóng góp công sức và trí tuệ cho trường.
 - Việc trang bị bổ sung và trang bị mới các trang thiết bị, đồ dùng dạy học, tài liệu phục vụ cho công tác giảng dạy và nghiên cứu của cả GV và HS còn chậm và chưa đầy đủ.
 - Công tác cập nhật và triển khai thông tin đôi lúc chưa kịp thời.
 - Việc đổi mới phương pháp giảng dạy và tiếp cận với CNTT trong giảng dạy và quản lý của một số giáo viên còn hạn chế.
 - Công tác bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ của GV chưa có lộ trình, chủ yếu là do giáo viên có nhu cầu và tự thu xếp công việc cá nhân và tài chính của bản thân để đi học.
 - Chưa huy động được hết sức mạnh tập thể trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho HS. Công tác huy động nhân và tài lực hỗ trợ cho việc tổ chức một số phong trào hoặc các hoạt động chung của nhà trường còn gặp khó khăn.
 - BGH thiếu sự chủ động trong việc tổ chức các hoạt động trong nhà trường và không tham gia đầy đủ các hoạt động do cấp trên tổ chức.
-  Nguyên nhân của những điểm yếu:
- Ý thức tích cực học tập và rèn luyện của một số học sinh chưa cao. HS còn bị ảnh hưởng nhiều bởi môi trường bên ngoài đặc biệt các trò chơi có ứng dụng công nghệ thông tin, các trang mạng xã hội...
 - Nhiều năm qua, quận Bình Tân và các quận lân cận thực hiện xét tuyển HS đầu cấp mà không thi tuyển, nguồn tuyển sinh của trường gặp nhiều khó khăn. Do đó, một số giáo viên chưa an tâm công tác ở trường nên chưa đóng góp công sức và trí tuệ của mình trong việc giảng dạy và xây dựng nhà trường.
 - Do tình hình tuyển sinh gặp chưa khả quan nên HĐQT cũng gặp khó khăn trong việc cân nhắc các khoản kinh phí tái đầu tư cho trường, các khoản kinh phí

hỗ trợ các hoạt động chuyên môn cũng như các hoạt động phong trào, các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp khác.

- Đời sống giáo viên còn nhiều khó khăn, đề trang trải cuộc sống đòi hỏi cường độ lao động của giáo viên cao hơn mức quy định về số giờ dạy. Do đó, công tác tự học, tự nghiên cứu của giáo viên chưa được phát huy triệt để. Bên cạnh đó, một số giáo viên lớn tuổi vẫn còn e ngại trong công tác đổi mới phương pháp giảng dạy, việc tiếp cận với công nghệ thông tin cũng gặp không ít khó khăn.

- Khoảng 1/3 giáo viên ở trường thuộc đối tượng mời giảng (biên chế ở trường công lập hoặc đã nghỉ hưu từ trường công lập). Những thầy, cô này ngoài thời gian giảng dạy tại trường, thường không có điều kiện thời gian để tham gia các hoạt động khác của kể cả các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Do đó, chưa thể phát huy hết trí tuệ tập thể vào các hoạt động chung của trường. Bên cạnh đó, công tác bố trí giáo viên, sắp xếp thời khóa biểu cũng gặp nhiều khó khăn do phải phụ thuộc nhiều vào thời gian làm việc của đội ngũ giáo viên mời giảng.

- Xét về khía cạnh quản lý hoạt động giáo dục đào tạo, mặc dù đứng đầu trong tổ chức bộ máy của nhà trường nhưng BGH không chủ động và quyết định về mặt tài chính. Vì thế, cán bộ quản lý gần như không chủ động trong các hoạt động của nhà trường và các hoạt động do cấp trên tổ chức.

IV. Môi trường bên ngoài

1. Cơ hội

- Nghị quyết II của BCH TW Đảng khóa VII về Giáo dục (Xã hội hóa giáo dục) là một thuận lợi để trường phát triển. Việc xã hội hóa giáo dục trong mọi hoạt động (cả về tổ chức và quy mô) giúp trường đa dạng được nguồn lực để phát triển.

- Sự phát triển giáo dục ở khu vực phía Nam tạo cơ hội cho sự hợp tác, sự liên kết chặt chẽ giữa trường với các sở giáo dục, các trường bạn. Đối với các cơ quan doanh nghiệp ở các tỉnh có sử dụng học sinh tốt nghiệp, trường cũng có mối quan hệ hợp tác để phát triển.

- Một số HS ở các tỉnh lân cận có nhu cầu tiếp cận với giáo dục nhằm có thể đạt kết quả tốt hơn trong các kì thi Cao đẳng, Đại học tại thành phố Hồ Chí Minh nên có xu hướng chuyển về các ngoài công lập trong thành phố giúp trường có cơ hội đón nhận được những đối tượng HS này.

- Nhiều địa phương trong phạm vi trường đóng, học sinh về học còn thiếu nơi nội trú, bán trú tạo cơ hội cho việc thu hút những đối tượng HS có nhu cầu này tham gia đăng kí học tập tại trường giúp cho nguồn tuyển sinh của nhà trường được phát triển hơn.

- Chương trình giáo dục phổ thông 2018 tạo cơ hội cho nhà trường chủ động trong việc thực hiện chương trình, chọn lựa các bộ sách phù hợp với nhu cầu đào tạo của nhà trường.

- Sự phát triển của công nghệ giúp cho trường được đa dạng hóa các hình thức dạy học: trực tiếp hoặc trực tuyến, góp phần nâng cao chất lượng dạy học toàn diện.

2. Thách thức

- Trong 5 năm tới trường hoạt động trong bối cảnh kinh tế toàn cầu diễn biến phức tạp, đặc biệt hiện nay tình hình dịch Covid-19 tại Việt Nam và trên thế giới diễn biến còn khá phức tạp ảnh hưởng đến mọi mặt của đời sống xã hội và ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ thực hiện chương trình dạy học, hình thức tổ chức và đánh giá kết quả học tập của học sinh. Bên cạnh đó, với quyết tâm thực hiện mục tiêu kép, Việt Nam đang dần kiểm soát được dịch bệnh, ổn định tăng tốc độ phát triển kinh tế, yêu cầu chống dịch và thực hiện đảm bảo chương trình giảng dạy của nhà trường, đồng thời từng bước nâng cao chất lượng giảng dạy để đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực cho xã hội trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đòi hỏi trình độ CBQL và giáo viên trong trường phải có trình độ tổ chức hoạt động thật hiệu quả.

- Các trường học trên thế giới đã phát triển và có nhiều thay đổi bởi sức ép của xu hướng toàn cầu hóa, quốc tế hóa và tác động của công nghệ mới như sự phát triển nhanh chóng về khoa học công nghệ, thông tin và truyền thông cũng như công nghệ sinh học.....; môi trường này dẫn đến cần phải tăng cường năng lực tự học của cán bộ, giáo viên học sinh, học tập liên tục, học tập suốt đời.

- Việc tổ chức học 2 buổi/ ngày đòi hỏi trường phải có nhiều hoạt động phục vụ học tập linh hoạt nhằm giải quyết điều kiện thuận lợi cho học sinh ăn ở, đi lại, học tập, sinh hoạt, vui chơi để đáp ứng nhu cầu và sự phát triển của HS trong lứa tuổi vị thành niên.

- Xu thế cạnh tranh trong thị trường trường lớp, trường đặt trên địa điểm khu dân cư đang hình thành, có cự ly xa khu trung tâm thành phố, có nhiều trường được mở ở xung quanh cùng chức năng đào tạo THCS, THPT; sự thiếu chủ động về kinh phí, sự ràng buộc về cơ chế quản lý đang được xây dựng, sự phát triển không đồng đều về trình độ học sinh giữa các vùng trong khu vực là những nguy cơ đòi hỏi trường cần khắc phục mới phát triển được.

- Mâu thuẫn gay gắt hiện nay là giữa phát triển số lượng để tồn tại và chất lượng để thu hút học sinh trong khi nguồn học sinh để tuyển vào trường có hạn. Hiện tại, chưa tuyển được nhiều HS giỏi vào trường.

- Phần lớn GV ở trường đến từ các tỉnh nên tình hình công tác của GV ở trường còn thiếu ổn định về mặt nhân sự, ảnh hưởng không ít đến việc thực hiện mục tiêu, sứ mạng của nhà trường.

V. Đánh giá những mặt đạt được và những mặt chưa đạt được trong thực hiện chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2016 - 2020

1. Những mặt làm được:

1.1. Các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chỉ đạo chuyên môn, nghiệp vụ của Phòng, Sở GD&ĐT... đều được nhà trường quán triệt đầy đủ đến từng CB, GV, NV bằng nhiều hình thức khác nhau.

1.2. Bộ máy tổ chức của nhà trường được kiện toàn với đầy đủ các tổ chuyên môn, ban chức năng, các đoàn thể dưới sự chỉ đạo của Chi Bộ. Công tác phối hợp với Ban ĐDCM HS một cách nhịp nhàng, hỗ trợ tích cực cho hoạt động của nhà trường trong việc chăm sóc và giáo dục học sinh.

1.3. Soạn thảo và hoàn thiện dần các quy chế hoạt động trong trường học phù hợp với thực tế của nhà trường.

1.4. Hàng năm, các tổ chuyên môn, các ban chức năng, các đoàn thể đều có kế hoạch hoạt động dựa trên cơ sở kế hoạch chung của nhà trường.

1.5. Cơ sở vật chất của nhà trường đã hoàn thiện với quy mô đáp ứng việc học tập và sinh hoạt của khoảng 2000HS, có khu vực phục vụ cho HS nội trú, bán trú riêng biệt.

1.6. Xây dựng được đội ngũ sư phạm đoàn kết, quyết tâm phấn đấu nhằm đạt được mục tiêu chung của nhà trường; chất lượng dạy học và giáo dục của trường được nâng cao hàng năm. Nhà trường đạo điều kiện về thời gian cho CB, GV, NV có điều kiện học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

1.7. Hoạt động dạy – học, đổi mới cách kiểm tra, đánh giá, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác soạn giảng, dạy học và quản lý luôn được nhà trường quan tâm chỉ đạo thực hiện.

1.8. Tập thể sư phạm ý thức được tầm quan trọng của hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, công tác hướng nghiệp cho học sinh nên hoạt động này luôn được chú trọng thực hiện và quy động nhiều nguồn lực tham gia thực hiện.

1.9. Ý thức học tập và rèn luyện của HS được cải thiện mặc dù chất lượng đầu vào chưa được chọn lọc.

1.10. Có sự phối hợp nhịp nhàng với chính quyền địa phương nhằm đảm bảo trật tự, an toàn khu vực xung quanh trường học.

2. Những mặt chưa làm được:

2.1. Chưa tạo được sự an tâm vững chắc cho đội ngũ sư phạm nhà trường vì tình hình tuyển sinh còn gặp khó khăn và chế độ chính sách chưa thật sự thu hút người có năng lực làm việc.

2.1. Hoạt động của các đoàn thể chưa đều tay, chưa phát huy hết tính chủ động, sáng tạo của các ban chuyên môn và đặc biệt là vai trò người đứng đầu. Phần lớn nhân sự phụ trách các hoạt động đoàn thể đều là giáo viên kiêm nhiệm, công việc giảng dạy và giáo dục HS chiếm hầu hết thời gian, bên cạnh đó nguồn kinh phí hỗ trợ cho những người phụ trách còn rất khiêm tốn, có những chức danh chỉ làm việc trên tinh thần nhiệt tình, không có phụ cấp hoặc có rất ít. Do đó, chưa thể phát huy hết năng lực của người phụ trách công việc hoặc quy trách nhiệm cho người phụ trách.

2.2. Việc quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động của trường chưa chuyên nghiệp, nhân viên quản lý chưa qua các lớp bồi dưỡng, tập huấn. Chủ yếu làm việc từ kinh nghiệm của bản thân trước đó hoặc kinh nghiệm có được qua thực tế quá trình làm việc.

2.3. Công tác đầu tư trang thiết bị, tư liệu phục vụ dạy học còn chậm, phụ thuộc vào quyết sách và nguồn kinh phí của HĐQT.

2.4. Hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi chưa được đầu tư từ những lớp lớp để tạo nguồn, chủ yếu tập trung bồi dưỡng ở giai đoạn gần thi trong năm học lớp 12 nên kết quả chưa cao.

2.5. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và quản lý HS của GV còn hạn chế, GV chưa chủ động trong việc bắt nhịp với những tiến bộ của khoa học kỹ thuật.

2.7. Hiệu quả công tác giáo dục tư tưởng nhằm định hướng mục tiêu cuối cùng cho HS trong quá trình học tập và rèn luyện chưa cao do hình thức giáo dục chưa được đa dạng và phong phú nhằm cuốn hút học sinh vào hoạt động cũng để rèn luyện ý thức. HS chưa chủ động vạch ra cho mình mục tiêu cuối cùng, do đó HS dễ sa đà vào những hoạt động vô bổ khác không phục vụ cho mục đích học tập và rèn luyện.

2.6. Việc tham gia các hoạt động phong trào do cấp trên tổ chức còn hạn chế do nguồn kinh phí eo hẹp, nhân sự đáp ứng yêu cầu cho các hoạt động phong trào cũng còn hạn chế.

3. Các vấn đề chiến lược:

3.1. Nâng cao chất lượng học tập và rèn luyện của học sinh đặc biệt là nâng cao tỉ lệ HS đậu các kì thi CD, ĐH nhằm thu hút HS đăng kí học tập tại trường. Tăng cường các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp nhằm định hướng tư tưởng, giáo dục và rèn luyện HS ý thức tổ chức kỉ luật, phát huy tinh thần tập thể, rèn luyện kĩ năng sống cho HS và tạo điều kiện cho sự sáng tạo của cá nhân HS được phát huy.

3.2. Xây dựng đội ngũ đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, nâng tỉ lệ giáo viên cơ hữu đảm bảo cho hoạt động của nhà trường được thuận lợi và phát triển bền vững. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên theo chuẩn của Bộ GD-ĐT.

3.3. Tích cực đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh, tăng cường tin học, ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu hội nhập trong khu vực.

3.4. Cập nhật, bổ sung đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho việc giảng dạy – học tập đồng thời phục vụ cho công tác nghiên cứu của GV và HS.

3.5. Đổi mới công tác quản lý, nâng cao vai trò người đứng đầu của các tổ chuyên môn, ban chức năng. Tăng cường công tác tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao chuyên môn và nghiệp vụ; nâng cao vai trò của giáo viên chủ nhiệm trong việc quản lý và giáo dục toàn diện cho HS. Tích cực ứng dụng CNTT trong dạy – học và công tác quản lý. Áp dụng các chuẩn vào việc đánh giá hoạt chất lượng nhà trường về công tác quản lý, giảng dạy. Tạo điều kiện về kinh phí và thời gian cho các CB, GV, NV tham gia các lớp tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý nhằm thực hiện tốt công việc đang phụ trách.

3.6. Đẩy mạnh hiệu quả hoạt động của các đoàn thể, các ban chức năng của nhà trường; xây dựng xây hóa nhà trường nhằm tạo bầu không khí tâm lý phấn khởi, vui vẻ nơi làm việc. Tích cực tham gia các hoạt động phong trào do cấp trên tổ chức. Tăng cường phối hợp một cách nhịp giữa các lực lượng giáo dục, giữa các ban chức năng trong hoạt động giáo dục toàn diện HS và các hoạt động chung khác của tập thể sư phạm nhà trường.

3.7. Huy động tối đa các nguồn lực trong và ngoài nhà trường nhằm hỗ trợ cho các hoạt động giảng dạy và giáo dục của nhà trường, đầu tư thỏa đáng cho công tác bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu.

B. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Sứ mệnh

Đến năm 2025, trường THCS, THPT Phan Châu Trinh là một cơ sở giáo dục tiên tiến; Nơi giảng dạy, học tập có uy tín, đạt chất lượng cao, đi đầu trong việc phục vụ thỏa mãn nhu cầu nội trú, bán trú của học sinh, các tỉnh phía Nam Việt Nam. Thực hiện chương trình hướng nghiệp, dạy nghề để học sinh chọn được ngành nghề phù hợp với năng lực, sở thích và điều kiện học tập của HS và đáp ứng cho sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

2. Tầm nhìn

Trường THCS, THPT Phan Châu Trinh là nhà kiến tạo môi trường giáo dục tiêu biểu ở phía Nam Việt Nam, xuất sắc trong giảng dạy, học tập và rèn luyện, đảm bảo nguyện vọng của học sinh khi tốt nghiệp ra trường.

3. Giá trị cốt lõi

- | | | |
|-------------------|-------------------|------------------|
| - Sự tôn trọng | - Sự hợp tác | - Tình đoàn kết |
| - Tính trung thực | - Tình thương yêu | - Ý chí vươn lên |

4. Phương châm hành động:

“QUYẾT TÂM ĐI, ẮT SẼ ĐẾN”

C. MỤC TIÊU VÀ GIẢI PHÁP

I. Mục tiêu chung

- ✓ Xây dựng môi trường giảng dạy, học tập và rèn luyện đạt chất lượng cao.
- ✓ Tổ chức phục vụ nội trú, bán trú thỏa mãn được nhu cầu của học sinh trong việc đi lại, ăn ở, học tập.
- ✓ Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị hiện đại đạt tiêu chuẩn quốc gia đối với một cơ sở giáo dục.
- ✓ Xây dựng mối quan hệ cộng đồng, trách nhiệm trong quản lí, sử dụng nguồn lực hiệu quả.
- ✓ Quan hệ hợp tác với các cơ sở Giáo dục trong và ngoài khu vực để thực thi nhiệm vụ.

II. Mục tiêu cụ thể

- Xây dựng đội ngũ giáo viên vừa tâm huyết, đảm bảo trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong giảng dạy. Phần đầu đến năm 2025, có 15% CB, GV đạt trình độ

thạc sĩ. Công tác tự bồi dưỡng cho giáo viên được triển khai đều đặn và được cấp giấy chứng nhận hàng năm.

➤ Phát huy vai trò chủ động tích cực, sáng tạo tự học của học sinh trong các lĩnh vực học tập, rèn luyện đạo đức, xây dựng đoàn thể vững mạnh làm động lực hoạt động phong trào xã hội. Hàng năm đảm bảo học sinh tốt nghiệp đạt tỉ lệ không dưới mức bình quân của thành phố. Hàng năm đều có học sinh đạt giải Học sinh giỏi các cấp. Đến năm 2023, có ít nhất 85% HS thi đỗ vào các trường ĐH, CĐ trong kì tuyển sinh ĐH, CĐ, 15% HS tham gia học các trường TCCN ở các ngành nghề phù hợp với năng lực bản thân. Đến năm 2025, phấn đấu đạt ít nhất 87% HS thi đỗ vào các trường ĐH, CĐ trong kì tuyển sinh ĐH, CĐ, 13% HS tham gia học các trường TCCN ở các ngành nghề phù hợp với năng lực bản thân.

➤ Xây dựng ban đại diện cha mẹ học sinh chủ động phối hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường tạo ra môi trường giáo dục thống nhất thực sự hiệu quả.

➤ Đảm bảo 100% nhu cầu nội trú, bán trú của học sinh, xây dựng và thực hiện nghiêm túc nội quy đi lại, ăn ở, học tập và tổ chức hoạt động gắn với thực tiễn cuộc sống, xã hội trong khu nội trú, bán trú.

➤ Nâng cao năng lực quản lý, giảng dạy và học tập của mọi thành viên trong trường có chế độ khuyến khích, khen thưởng kịp thời. Đến 2023 thù lao giờ giảng, lương người lao động tăng khoảng 20% đến 30% so với thời điểm hiện tại; đến năm 2025 thù lao giờ giảng, lương người lao động tăng khoảng 50% so với thời điểm hiện tại.

➤ Xây dựng cơ chế làm việc chủ động, tập trung dân chủ, công khai nguồn lực, đảm bảo công bằng quyền lợi của các bên liên quan.

➤ Hàng năm, bổ sung đầy đủ và cập nhật mới các thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy, đồ dùng thực hành thí nghiệm, đảm bảo đáp ứng 100% tư liệu phục vụ nhu cầu bạn đọc. Phấn đấu đến năm 2023, xây dựng và đưa vào sử dụng thư viện điện tử phục vụ bạn đọc.

➤ Quan hệ hợp tác với các trường tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo, các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp ở địa phương để tuyển sinh, xây dựng đội ngũ viên chức, phục vụ học sinh nội trú đạt hiệu quả cao trong hoạt động. Thực hiện chương trình ngoại khóa, tham quan, thực tế hết sức cụ thể nhằm hỗ trợ cho chất lượng giảng dạy và học tập.

III. Chỉ tiêu

- Chi bộ Đảng: Hàng năm được phân loại đạt mức Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Tập thể: Lao động Xuất sắc.

- Công đoàn: Vững mạnh
- Đoàn thanh niên: Xuất sắc.

IV. Giải pháp chiến lược

1. Chính sách và tổ chức

Xây dựng quy chế làm việc của nhà trường nhằm đảm bảo tính thống nhất về mặt chủ trương, đường lối, chính sách nhằm phát huy sức mạnh tập thể trong nội bộ nhà trường.

Xây dựng và kiện toàn bộ máy hoạt động của nhà trường. Các tổ chức của nhà trường (Đoàn thanh niên, Công đoàn, tổ chuyên môn, phòng ban...) thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình theo điều lệ quy định; xây dựng kế hoạch chương trình hoạt động thành những nội dung cụ thể một cách thiết thực gắn liền với chức năng và nhiệm vụ công tác; thực hiện tốt các phong trào theo kế hoạch của ngành dọc cấp trên.

- Các đoàn thể tổ chức nhiều hoạt động đa dạng, tạo nhiều sân chơi bổ ích nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đoàn thể. Xây dựng các tiêu chí cụ thể hóa trong việc đánh giá thi đua cuối năm đối với cá nhân và các tổ chức.

- Thực hiện tốt quy chế “dân chủ cơ sở” để phát huy sức mạnh của toàn đơn vị. Thực hiện hội nghị người lao động; phát huy tốt vai trò giám sát của Công đoàn trong việc thực hiện chế độ, chính sách được pháp luật quy định; tham gia xây dựng chính quyền; tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục và thực hiện tốt nhiệm vụ được giao; thực hiện tốt vai trò đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp của đoàn viên và người lao động; chăm lo sức khỏe, đời sống vật chất tinh thần cán bộ đoàn viên nhân viên người lao động..

- Chăm lo phát triển đoàn thanh niên học sinh và đội viên thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đoàn viên thành niên, đội viên; bồi dưỡng tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc và lý tưởng đảng Cộng sản cho đoàn viên, đội viên gắn với việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

- Thực hiện chủ trương kết hợp giáo dục giữa 3 môi trường: nhà trường, gia đình, xã hội, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban đại diện CMHS hoạt động theo đúng điều lệ ...nhằm đa dạng hóa các hình thức giáo dục học sinh. Thực hiện qui hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ kế cận đáp ứng yêu cầu công việc.

- Tăng cường chỉ đạo việc thực hiện giảm tải hội họp, tăng cường thông tin, thông báo. Lãnh đạo việc thực hiện chế độ sinh hoạt, hội họp như: Giao ban đầu tuần, sinh hoạt đoàn thể, tổ chuyên môn...đảm bảo theo quy định, thiết thực và có chất lượng.

- Xây dựng tinh thần đoàn kết tập thể, tương thân tương ái, môi trường làm việc thân thiện, năng động và tích cực

2. Thực hiện kế hoạch giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh

2.1. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và chương trình giáo dục phổ thông; dành thời lượng phù hợp cho luyện tập,

ôn tập, thí nghiệm, thực hành, tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo bên cạnh hoạt động kiểm tra định kì.

2.2. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá, thực hiện sinh hoạt chuyên môn qua mạng theo hướng dẫn tại Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT.

2.3. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, sử dụng những phương pháp dạy học tiên tiến kết hợp với những ưu điểm của phương pháp dạy học truyền thống nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS; tăng cường kĩ năng vận dụng kiến thức, kĩ năng của học sinh của HS; chú trọng tập trung dạy cách học, cách tư duy, khuyến khích tự học; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kĩ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh, chú ý việc tổ chức dạy học phân hóa theo năng lực của học sinh; đẩy mạnh việc vận dụng dạy học, giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành, dạy học theo dự án trong tất cả các môn học; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học.

Đa dạng hóa các hình thức dạy học, chú ý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; sử dụng các hình thức dạy học trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông như: dạy học trực tuyến, các phần mềm dạy học,... Tăng cường các hoạt động giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn cuộc sống; Tổ chức tốt và động viên học sinh tích cực tham gia thi nghiên cứu khoa học kĩ thuật học sinh trung học; thi vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các tình huống thực tiễn dành cho học sinh trung học.

Tổ chức, yêu cầu và khuyến khích học sinh tham gia các hoạt động góp phần phát triển năng lực học sinh như: Văn hóa – văn nghệ, thể dục – thể thao, các hội thi năng khiếu, các hoạt động giao lưu,... trên cơ sở tự nguyện của cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí và nội dung học tập của học sinh trung học. Chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật... thông qua việc tổ chức thường xuyên các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo từng chủ điểm tháng, phát thanh học đường, các buổi giao lưu giữa HS trong trường và trường bạn.

2.4. Thực hiện tốt công tác thực hành, thí nghiệm theo quy định. Tăng cường hiệu quả việc sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học, mô hình, các thí nghiệm ảo...; nâng cao chất lượng hoạt động thư viện, xây dựng và hình thành thói quen đọc, kĩ năng đọc sách cho học sinh.

2.5. Thực hiện chương trình ngoại khóa tham quan thực tế theo từng kế hoạch cụ thể (chú trọng hiệu quả giáo dục khi thực hiện chương trình)

2.6. Đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng chú trọng đánh giá phẩm chất và năng lực của học sinh. Xây dựng hệ thống tiêu chí để đo đạc đánh giá hiệu quả, sự tiến bộ của học sinh, sự cải tiến trong các hoạt động của trường. Chú trọng đánh giá quá trình: đánh giá trên lớp, đánh giá bằng hồ sơ, tăng cường hình thức đánh giá thông qua sản phẩm dự án; bài thuyết trình, kết hợp kết quả đánh giá trong quá trình giáo dục và đánh giá tổng kết cuối kỳ, cuối năm học. Các hình thức kiểm tra, đánh giá đều hướng tới phát triển năng lực của học sinh; coi trọng đánh giá để giúp đỡ học sinh về phương pháp học tập, động viên sự cố gắng, hứng thú học tập của các em trong quá trình dạy học. Chủ động kết hợp một cách hợp

lí, phù hợp giữa hình thức trắc nghiệm tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lí thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra. Tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn, đối với các môn khoa học xã hội và nhân văn tăng cường ra các câu hỏi mở; gắn với thời sự quê hương, đất nước để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội. Việc kiểm tra, đánh giá không chỉ là việc xem học sinh học được cái gì mà quan trọng hơn là biết học sinh học như thế nào, có biết vận dụng không.

2.7. Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề thi, kiểm tra theo ma trận; ra các câu hỏi trắc nghiệm khách quan nhiều chọn lựa đúng; triển khai phần kiểm tra tự luận trong các bài kiểm tra viết môn ngoại ngữ, nâng cao chất lượng việc thi cả 4 kĩ năng; nghe, nói, đọc, viết đối với môn ngoại ngữ.

3. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường, nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ

3.1. Xây dựng hệ thống văn bản cụ thể, điều chỉnh bổ sung các quy định trong hội nghị người lao động. Kế hoạch đầu năm cho phù hợp với khả năng nguồn lực để phát triển nhà trường.

3.2. Tiếp tục thực hiện Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 về Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân, thực hiện “3 công khai” để người đọc và xã hội giám sát, đánh giá.

3.3. Bố trí phân công giáo viên giảng dạy trên cơ sở thu hút được sự ham thích học tập và hiểu biết rộng đối với từng môn học của học sinh. Phân loại chính xác trình độ HS, sử dụng phương pháp giảng dạy phù hợp với từng đối tượng HS. Tập trung giải quyết được việc lấy lại kiến thức cơ bản cho học sinh, nâng được đầu yếu của học sinh lên rõ rệt so với thống kê đầu năm và đầu học kì II trong mỗi năm học. Bên cạnh đó, tiếp tục đầu tư để nâng cao chất lượng mũi nhọn (Học sinh giỏi các cấp, HS đỗ vào các trường ĐH, CĐ).

3.4. Triển khai đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tiếp tục bồi dưỡng giáo viên về năng lực nghiên cứu khoa học và hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học; nâng cao năng lực của giáo viên chủ nhiệm lớp, cán bộ phụ trách công tác Đoàn, giáo viên tư vấn trường học.

3.5. Tăng cường công tác bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ GV. Tạo điều kiện cho GV tham gia các lớp nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Khuyến khích GV tự học tập, trao đổi kinh nghiệm giảng dạy và quản lý HS với đồng nghiệp. Đưa công tác tự bồi dưỡng là một trong những tiêu chí để đánh giá thi đua cho GV, tăng cường hoạt động chuyên môn của giáo viên trên trang “Trường học kết nối” nhằm khai thác triệt để ưu điểm của trang mạng này giúp cho hiệu quả của hoạt động dạy và học được nâng cao. Đa dạng các hình thức dạy học nhằm khai thác thế mạnh của công nghệ hiện có và nâng cao tay nghề của giáo viên trong việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

3.6. Tăng cường đội ngũ giáo viên cơ hữu, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho GV, có chế độ chính sách hợp lý nhằm đảm bảo cho GV an tâm công tác tại trường. Khuyến khích lao động đạt hiệu quả cao, tổ chức mừng công khen thưởng kịp thời.

Chăm lo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ Đoàn thể để tạo động lực trong mọi hoạt động nhằm thu hút đoàn viên, hội viên vào trong tổ chức và lôi cuốn vào trong các mặt hoạt động.

3.7. Chủ động kinh phí trong việc tổ chức các hoạt động giảng dạy và giáo dục học sinh, tham gia các hoạt động do lãnh đạo cấp trên tổ chức nhằm tạo cơ hội cho các thành viên trong nhà trường phát huy tiềm năng của bản thân.

3.8. Đổi mới công tác quản lý nhằm phát huy sự độc lập, sáng tạo trong quá trình thực hiện của các thành viên. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát, đôn đốc đội ngũ GV, NV thực hiện những mục tiêu đề ra.

4. Xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị dạy học theo hướng đa dạng hóa và hiện đại hóa

Đầu tư thiết bị chiều sâu mũi nhọn, hệ thống các phòng thí nghiệm, phòng học bộ môn, phòng vi tính, phòng giảng đa chức năng, tăng cường nhập và khai thác tư liệu cho thư viện đáp ứng đầy đủ nhu cầu giảng dạy, học tập và nghiên cứu của GV và HS.

Đề xuất HĐQT thay dần bàn ghế không còn phù hợp với quy cách hiện tại nhằm tạo sự thoải mái cho HS trong quá trình học trên lớp.

Đề xuất HĐQT lên kế hoạch và tiến hành xây dựng thư viện điện tử nhằm phục vụ bạn đọc, phần đầu năm 2023 sẽ đưa vào sử dụng.

Hàng năm kịp thời bổ sung, trang bị mới những thiết bị, đồ dùng phục vụ cho công tác dạy học theo danh mục tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Nâng cao chất lượng quản lý toàn diện nhà trường bằng công nghệ thông tin

Đưa công nghệ thông tin vào các lĩnh vực: quản lý giảng dạy học tập, quản lý học sinh nội trú, quản lý thư viện, quản lý đường đi đưa đón học sinh an toàn, quản lý tài chính, tài sản (nối mạng internet). Thực hiện các báo cáo trực tuyến, đăng kí tham gia các hoạt động chuyên môn; sử dụng phần mềm quản lý nhà trường, phần mềm quản lý số liệu, sổ điểm điện tử... thực hiện chế độ báo cáo đầy đủ và đúng thời hạn.

Thực hiện phân quyền triệt để đến từng CB-GV-NV trong việc khai thác các phần mềm dạy học, quản lý giáo dục học sinh (trường học kết nối, Vietschool...)

Hướng dẫn cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh tích cực tham gia trên mạng “ Trường học kết nối” của Bộ giáo dục và đào tạo về xây dựng các chuyên đề dạy học tích hợp, liên môn; tiếp tục triển khai ứng dụng phần mềm soạn đề và quản lý đề kiểm tra, thi; xây dựng “Ngân hàng câu hỏi” dùng phục vụ cho việc kiểm tra cuối học kì và cuối năm học. Phân công thành viên BGH theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các phần mềm quản lý do Bộ giáo dục và đào tạo, Sở giáo dục và đào tạo thành phố triển khai (PMIS, Smas, Mind Manager, Proshow producer..).

6. Thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục, huy động nguồn lực tài chính, xã hội hóa giáo dục

Tiếp tục cấp học bổng cho 6 HS trong dự án “Ươm mầm tương lai” do quỹ học bổng Vừ - A - Dính phát động. Thực hiện chế độ miễn, giảm cho những HS có hoàn cảnh gia đình khó khăn, con thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng.

Phối hợp với chính quyền địa phương, Trung tâm TĐTT, nhà văn hóa, đội y tế dự phòng, công ty, xí nghiệp trên địa bàn quận... trong việc hỗ trợ các hoạt động giáo dục HS của nhà trường, tích cực chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho đội ngũ giáo viên, cán bộ, nhân viên.

Chú trọng phối hợp hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011; việc quản lý các khoản tài trợ theo Thông tư số 29/2012/TT-BGDĐT ngày 10/9/2012 quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

7. Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường - gia đình - xã hội, tăng cường giao lưu, hợp tác quốc tế

Thực hiện thông tin liên lạc với phụ huynh học sinh tạo điều kiện thuận lợi cho ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động có hiệu quả góp phần giáo dục đạo đức và hỗ trợ phong trào thi đua dạy tốt học tốt.

Phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý và giáo dục học sinh khi các em ra khỏi khuôn viên nhà trường: giáo dục việc thực hiện trật tự an toàn giao thông, tác hại và cách phòng chống ma túy, tổ chức các buổi thông tin về lịch sử địa phương, về kinh tế, văn hóa – xã hội, vệ sinh môi trường trên địa bàn quận nhằm giúp cho HS có những kiến thức về môi trường đang sống và học tập, đồng thời có những kỹ năng cần thiết nhằm phòng tránh những hiểm họa cho bản thân.

Tổ chức cho HS các buổi học tập ngoại khóa, về nguồn, những buổi lao động công ích, thăm mẹ Việt Nam anh hùng, thăm các HS ở những vùng sâu, vùng xa, miền núi, hải đảo... nhằm giáo dục tình yêu quê hương đất nước, ý thức trách nhiệm của một người công dân.

D. TỔ CHỨC, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

I. Tổ chức thực hiện

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược: Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ GV, NV nhà trường, cơ quan chủ quản, PHHS, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

2. Tổ chức: Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

3. Đối với Hiệu trưởng: Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng CB, GV, NV nhà trường. Thành lập Ban Kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

4. Đối với các Phó Hiệu trưởng: Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

5. Đối với tổ trưởng chuyên môn: Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

6. Đối với cá nhân CB, GV, NV: Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch hoặc khắc phục những nội dung không còn phù hợp, bổ sung những nội dung phát sinh theo yêu cầu phát triển của nhà trường hàng năm.

II. Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch chiến lược

Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược:

- Giai đoạn 1: Từ năm 2020 – 2023
- Giai đoạn 2: Từ năm 2023 - 2025
- Giai đoạn 3: Từ năm 2025 – 2030

Sau mỗi giai đoạn, tập thể sư phạm trường tổ chức họp, đánh giá lại quá trình thực hiện kết hoạt trong giai đoạn vừa qua; những chỉ tiêu nào đạt và chưa đạt, nguyên nhân và tìm giải pháp khắc phục cho giai đoạn tiếp theo; những điều chỉnh cần thiết khi thực hiện kế hoạch.

E. KẾT LUẬN

Kế hoạch chiến lược của trường THCS, THPT Phan Châu Trinh là một văn bản có giá trị định hướng cho sự xây dựng và phát triển giáo dục của nhà trường đúng hướng trong tương lai; giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong từng kế hoạch hàng năm. Bên cạnh đó, kế hoạch chiến lược còn thể hiện sự quyết tâm của toàn thể CB, GV, NV và HS nhà trường xây dựng cho mình một thương hiệu, địa chỉ giáo dục đáng tin cậy.

DUYỆT CỦA HĐQT

HIỆU TRƯỞNG

Hà Văn Vy